

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2022

V/v: tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Lệ Quyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hải Phùng**  
2. Bà **Dương Tú Anh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 506/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng V – sinh năm 1971; Đăng ký hộ khẩu thường trú: phố K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Cư trú tại: tập thể B, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng T - sinh năm 1970; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2021 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2000 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Sau kết hôn đến tháng 3/2018, anh chị chung sống tại phố K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; sau đó chị cùng các con chuyển đi nơi khác sinh sống.

Anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hợp tính cách. Anh T không quan tâm tới vợ con và không có trách nhiệm với gia đình. Trong thời gian sống chung, giữa anh chị

thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng, cảm thông dành cho nhau. Do mâu thuẫn quá căng thẳng, trầm trọng nên chị và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 3/2018 đến nay, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc dành cho nhau.

Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T.

- Con chung: Chị V xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng T (nam), sinh ngày 22/12/2002 và Nguyễn Thị Vân L (nữ), sinh ngày 06/3/2005. Ly hôn, chị V xin nuôi cháu Nguyễn Thị Vân L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Trọng T đã thành niên và phát triển khoẻ mạnh, việc ở với ai do cháu tự quyết định.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị V trình bày chị và anh T không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Bị đơn - anh Nguyễn Trọng T: Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T đều vắng mặt, không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Chị Nguyễn Thị Hồng V giữ nguyên các ý kiến và yêu cầu đã trình bày.

Anh Nguyễn Trọng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Hồng V có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Trọng T. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng V đối với anh Nguyễn Trọng T. Con chung: Xác nhận chị V và anh T có 02 con chung là: Nguyễn Trọng T

(nam), sinh ngày 22/12/2002 và Nguyễn Thị Vân L (nữ), sinh ngày 06/3/2005; giao cháu Nguyễn Thị Vân L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh T do chị V không yêu cầu giải quyết; cháu Nguyễn Trọng T đã thành niên, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Tài sản chung: chị V không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về nợ chung: Chị V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Trọng T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Hồng V có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trọng T tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T; anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Nguyễn Trọng T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự, người làm chứng trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng của chị V và anh T có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân mỗi người một nơi.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Anh chị sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc, không có sự yêu thương, cảm thông dành cho nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự và tham gia hoà giải theo quy định của pháp luật nhưng anh T đều vắng mặt. Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để anh chị chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng song từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh chị vẫn sống ly thân, không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Xét thấy

hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng V. Anh Nguyễn Trọng T không đến Toà thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không đưa ra ý kiến, quan điểm, không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ để xem xét.

Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị V và anh T có 02 con chung là: Nguyễn Trọng T (nam), sinh ngày 22/12/2002 và Nguyễn Thị Vân L (nữ), sinh ngày 06/3/2005. Tại đơn đề nghị ngày 16/11/2021, cháu L xác định từ tháng 3/2018 đến nay cháu ở cùng mẹ, chị V là người đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu và cháu có nguyện vọng xin được ở cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Chị V trình bày hiện tại chị có việc làm và thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung Nguyễn Thị Vân L của chị V. Do anh T vắng mặt và chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Cháu Nguyễn Trọng T đã thành niên và khoẻ mạnh, việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về nợ chung: Chị V xác nhận quá trình chung sống anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Nguyễn Trọng T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng V.

Chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

2. Con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Nguyễn Trọng T có 02 con chung là Nguyễn Trọng T (nam), sinh ngày 22/12/2002 và Nguyễn Thị Vân L (nữ), sinh ngày 06/3/2005. Cháu T đã thành niên, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Giao cháu Nguyễn Thị Vân L cho chị Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Hồng V không yêu cầu anh Nguyễn Trọng T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Trọng T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Hồng V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V xác nhận vợ chồng không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0068884 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Hồng V đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nguyễn Thị Hồng V, vắng mặt anh Nguyễn Trọng T. Chị Nguyễn Thị Hồng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trọng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Lệ Quyên**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Lệ Quyên**



**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

